

Số: **761/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân phú, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 632/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lâm Tiến Th., sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Trần Mỹ Tr., sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Tiến Th. và bà Trần Mỹ Tr. tự nguyện chung sống vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số: 116, quyển số 01/2013, ngày 09/7/2013).

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã về chi tiêu và cách chăm sóc con chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông Th. và bà Tr. đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không Th.. Ông Th. và bà Tr. đã ly thân từ khoảng giữa năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Lâm Tiến Th. và bà Trần Mỹ Tr. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Th. và bà Tr. có 01 (một) con chung là trẻ Lâm Quốc H.,

sinh ngày 02/12/2012. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận ông Lâm Tiến Th. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lâm Quốc H., sinh ngày 02/12/2012. Bà Trần Mỹ Tr. không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Th. và bà Tr. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Th. và bà Tr. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th., không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Tiến Th. và bà Trần Mỹ Tr. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Lâm Tiến Th. và bà Trần Mỹ Tr. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01/2013, ngày 09/7/2013 của Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Th. và bà Tr. có 01 (một) con chung là trẻ Lâm Quốc H., sinh ngày 02/12/2012. Sau khi ly hôn, ông Lâm Tiến Th. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lâm Quốc H., sinh ngày 02/12/2012. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Trần Mỹ Tr. do ông Lâm Tiến Th. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Th. và bà Tr. cùng xác nhận không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Th. và bà Tr. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Th. và bà Tr. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba

trăm nghìn) đồng mà ông Th. và bà Tr. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0070780 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Th. và bà Tr. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài